

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều

2. Ông Đào Văn Rạng

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với:

+ Bị cáo Trần Quốc V(tên gọi khác Trần Văn V) - Sinh năm 1935 tại tỉnh N Định. Nơi cư trú: Xóm 6, Đồng Nhân, xã N, huyện N, tỉnh N; quốc tịch: V N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/7; giới tính: N; con ông Trần Văn T, đã chết và Trần Thị T, đã chết; có vợ là Trần Thị V sinh năm 1939, hiện đang ở Xóm 6, Đồng Nhân, xã N, huyện N, tỉnh N; có 07 con: Con lớn nhất sinh năm 1958, con nhỏ nhất sinh năm 1975.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo Trần Quốc V(tức Trần Văn V) bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/3/2019 đến ngày 19/3/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay.

+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc V: Bà Trần Thị Ng sinh năm 1983- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.

+ Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1976

Nơi cư trú: Xóm 3, Đồng Lạc, xã N, huyện N, tỉnh N.

2. Anh Nguyễn Đức N - Sinh năm 1967

Nơi cư trú: Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 14/3/2019, tại đường dong thuộc khu vực xóm 6 Đồng Nhân, xã N, tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Trần Quốc V tên gọi khác Trần Văn V có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức N. Thu giữ của N 01 gói nhỏ, vỏ là giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M), N khai đó là heroine, N vừa mua của V với giá 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, số thuê bao 0386.033.073. Thu giữ của V số tiền 200.000 đồng, gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng có số seri lần lượt là ER 13912585 và NC 11513737, V khai đó là tiền V vừa bán heroine cho N mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, số thuê bao 0359.070.463. Ngoài ra, tổ công tác Công an huyện N còn thu tại túi áo ngực bên trái V đang mặc 06 gói nhỏ, trong đó có 02 gói nhỏ vỏ là giấy bạc màu vàng, 04 gói nhỏ vỏ là giấy màu xanh đen, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu T), V khai đó là heroine, V cất giấu để bán kiếm lời. Khám xét nơi ở của Trần Quốc V thu giữ trong bàn kê tại phòng ngủ phía đông N nhà V 24 gói nhỏ, trong đó có 07 gói nhỏ vỏ là giấy bạc màu vàng, 17 gói nhỏ vỏ là giấy màu xanh đen, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu K).

Tại bản kết luận giám định số: 276/GĐKTHS ngày 15/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 phong bì niêm phong ký hiệu M, T, K gửi giám định đều là chất ma túy. Loại chất ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,015 gam; Tổng khối lượng mẫu T: 0,118 gam; Tổng khối lượng mẫu K: 0,977 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện N, Trần Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu và khai nhận: Khoảng 21 giờ, ngày 13/3/2019, Trần Quốc V đi bộ đến cổng Đồng Nhân, xã N mua của một người đàn ông tên là Hồng ở xóm 6 Đồng Nhân, xã N 01 gói heroine với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, V mang gói heroine về nhà chia ra làm 31 gói nhỏ, mục đích bán lấy lãi sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 05 phút, ngày 14/3/2019, Nguyễn Đức N gọi điện thoại cho V hỏi mua heroine. V đồng ý và hẹn N ở đường dong thuộc xóm 6 Đồng Nhân, xã N, N đưa cho V 200.000 đồng, V nhận tiền và đưa lại cho N 01 gói heroine thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Còn lại 06 gói heroine V cất giấu trong người và 24 gói

heroin V cất giấu tại nhà ở, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thu giữ.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSNH ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Trần Quốc V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 276/GĐKTHS ngày 15/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định hoàn trả sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng có số seri lần lượt là ER 13912585 và NC 11513737. Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã cũ, số thuê bao 0359.070.463 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã cũ, số thuê bao 0386.033.073. Đề nghị áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 2 Luật người cao tuổi để miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc V trình bày: Bị cáo Trần Quốc V có nhân thân tốt, đã trên bảy mươi tuổi, lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, sức khỏe yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 14/3/2019, tại đường dong thuộc khu vực xóm 6, Đồng Nhân, xã N, Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Trần Quốc V có hành vi bán trái phép 0,015 gam heroine cho Nguyễn Đức N với giá 200.000 đồng và tàng trữ trên người 0,118 gam heroine, tàng trữ nơi ở 0,977 gam heroine, mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng heroine Trần Quốc V có hành vi mua bán trái phép là 1,11 gam. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Đối chiếu với các quy định của pháp luật thấy có đủ căn cứ để xác định bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án và xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo là người đã trên 70 tuổi; trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã Th khấn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tặng bằng khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 276/GĐKTHS ngày 15/3/2019 (bên trong phong bì niêm phong gồm có 0,075 gam mẫu T và 0,935 gam mẫu K (mẫu M giám định hết), cùng vỏ bao gói mẫu) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 200.000

đồng, gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng có số seri lần lượt là ER 13912585 và NC 11513737, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã cũ, số thuê bao 0359.070.463 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã cũ, số thuê bao 0386.033.073, cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Nguyễn Đức N là người nghiện ma túy có hành vi mua ma túy của Trần Quốc V về để sử dụng, nhưng khối lượng chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Đức N là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên là Hồng đã bán heroine cho Trần Quốc V ngày 13/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh và Ủy ban nhân dân xã N đã xác định có người tên Lê Văn Hồng sinh năm 1954, ở xóm 6, Đồng Nhân, xã N, huyện N nhưng hiện tại ông Hồng không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7] Về án phí: Thấy bị cáo Trần Quốc V là người cao tuổi nên căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

[8] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V (tức Trần Văn V) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Quốc V (tức Trần Văn V) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/3/2019 đến ngày 19/3/2019.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 276/GĐKTHS ngày 15/3/2019, (bên trong phong bì niêm phong gồm có 0,075 gam mẫu T và 0,935 gam mẫu K (Mẫu M giám định hết), cùng vỏ bao gói mẫu) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định hoàn trả sau giám định.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng có số seri là ER 13912585 và NC 11513737.

+ Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã cũ, số thuê bao 0359.070.463 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã cũ, số thuê bao 0386.033.073.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 30/5/2019.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 2 Luật người cao tuổi và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Quốc V (tức Trần Văn V).

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh N
- VKSND. H N;
- Trại giam + CA;
- UBND xã N;
- Thi hành án Phạt tù;
- Chi cục THADS H N;
- Án văn + lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đàm Văn Kiều Đào Văn Rạng

Trần Xuân Dũng